

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Cầu

Ông Mai Hòa Phúc

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Tú Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 Tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo: V M H, sinh ngày 16-4-1987 tại xã V B, huyện C T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 13, ấp V L, xã V B, huyện C T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V V G và bà P T Y; Có vợ tên N T Ú và 01 con sinh ngày 13-4-2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23 ngày 21-9-2018 từ ngày 21-9-2018 cho đến ngày 21-01-2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Ông N V T, sinh năm 1958, chết ngày 19-5-2018

Nơi cư trú: Tổ 17, ấp V L, xã V B, huyện C T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà H T K, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 17, ấp V L, xã V B, huyện C T, tỉnh An Giang.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà P T Y, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 13, ấp V L, xã V B, huyện C T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

khoảng 18 giờ ngày 19-5-2018, V M H điều khiển xe mô tô biển số 67K7 – 6957 chạy trên tỉnh lộ 941 theo hướng L T – T T từ nhà đến Cầu số 11 thuộc xã T Đ, huyện T T, tỉnh An Giang để xin việc làm. Khi đến khu vực Tổ 25, ấp V Q, xã V A, huyện C T, tỉnh An Giang H thấy người mệt và buồn ngủ do trước đó vào khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày H có nhậu tại nhà ông Chín T, H uống hết 04 lon bia, sau đó về nhà ngủ. Trong lúc điều khiển xe, H quay mặt về sau xem có xe chạy phía sau không để quay đầu xe chạy về nhà; khi xem xong vừa quay mặt về phía trước thì thấy có 01 xe ô tô tải chạy chiều ngược lại đỗ lại nên H điều khiển xe đâm vào lề phải theo chiều xe chạy thì xảy ra tai nạn đụng phải ông N V T đang dẫn xe mô tô biển số 67K7 – 9465 đi bộ sát lề đường cùng chiều phía trước. Hậu quả làm ông T bị thương và chết trên đường đi cấp cứu.

Ngay sau khi tai nạn xảy ra, Cảnh sát Giao thông – Công an huyện Châu Thành tiến hành kiểm tra nồng độ cồn của V M H, kết quả là 0,943mg/1 lít khí thở.

Ngày 21-9-2018, H bị khởi tố để điều tra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo V M H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; hành vi của bị cáo V M H đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67K7 – 6957 dung tích xi lanh 107cm³ tham gia giao thông đường bộ trên tỉnh lộ 941 theo hướng L T – T T trong tình trạng có sử dụng bia, trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,943mg/1 lít khí thở, vượt quá quy định. Khi đến khu vực Tổ 25, ấp V Q, xã V A, huyện C T, tỉnh An Giang do không chú ý quan sát nên H đã điều khiển xe chạy đâm vào lề phải theo chiều xe chạy thì xảy ra tai nạn đụng phải ông N V T đang dẫn xe mô tô biển số 67K7 – 9465 đi bộ sát lề đường cùng chiều phía trước làm ông T chết. Do đó, Hùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 19-5-2018 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ghi nhận: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường thẳng, được tráng nhựa bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 7m50, lề bên phải hướng L T – T T là kênh M C D, lề bên trái là nhà dân đang sinh sống; đoạn đường thuộc tuyến Tỉnh lộ 941.

Tại Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 67K7 – 6957 và xe mô tô biển số 67K7 – 9465 vào ngày 22-5-2018 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ghi nhận: Cả hai xe đều bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 143/2018/TT ngày 19-5-2018 của Công an huyện Châu Thành và Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh An Giang xác định nguyên nhân chết của ông N V T: Võ hộp sọ phức tạp, máu tụ ngoài – dưới màng cứng – đập phù não.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm xe mô tô; Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong máu; Biên bản khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y nêu trên.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho:

V M H xe mô tô biển số 67K7 – 6957, số máy: 00015789, số khung: 009289, nhãn hiệu FIMEX màu xanh, dung tích xi lanh 107cm³ và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67K7 – 6957 đứng tên chủ sở hữu là M T T H.

Bà H T K xe mô tô biển số 67k7 – 9465, số máy: 480976, số khung: 400976, nhãn hiệu FAIRY màu xanh, dung tích xi lanh 107cm³.

Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại bà H T K có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 35/VKSCT-HS ngày 09-11-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo V M H về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo học vấn thấp nên hạn chế việc am hiểu pháp luật; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 51. Do đó, cần áp dụng Điều 54, Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo V M H mức án tù: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “*Vi*

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án 30-11-2018.

*Phần bồi thường dân sự, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà H Th K và bà K không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

*Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho: V M H xe mô tô biển số 67K7 – 6957, số máy: 00015789, số khung: 009289, nhãn hiệu FIMEX màu xanh, dung tích xi lanh 107cm³ và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67K7 – 6957 đứng tên chủ sở hữu là M T T H. Đã trao trả cho: Bà H T K xe mô tô biển số 67k7 – 9465, số máy: 480976, số khung: 400976, nhãn hiệu FAIRY màu xanh, dung tích xi lanh 107cm³ nên không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo hối hận, bị cáo hứa sửa đổi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án*: Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định: khoảng 18 giờ ngày 19-5-2018, tại khu vực Tổ 25, ấp V Q, xã V A, huyện C T, tỉnh An Giang, bị cáo V M H điều khiển xe mô tô biển số 67K7 – 6957, dung tích xi lanh 107cm³ tham gia giao thông đường bộ trên tỉnh lộ 941 theo hướng L T – T T trong tình trạng có sử dụng bia, trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,943mg/1 lít khí thở, vượt quá quy định (vi phạm tại khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông Đường bộ năm 2008). Bị cáo H do không chú ý quan sát nên H đã điều khiển xe chạy đâm vào lề phải theo chiều xe chạy (vi phạm tại Điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt) thì xảy ra tai nạn đụng phải ông N V T đang dẫn xe mô tô biển số 67K7 – 9465 đi bộ sát lề đường cùng chiều phía trước. Hậu quả ông N V T bị thương, sau đó chết. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của bị hại ông T, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn công cộng tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

c) ...”

như vậy, hành vi của bị cáo H điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng bia, trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,943mg/1 lít khí thở, vượt quá quy định vi phạm vào khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông Đường bộ năm 2008 gây tai nạn làm chết một người nên đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Trong những năm gần đây, tình hình tai nạn giao thông đường bộ diễn ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại đáng kể đến tính mạng, sức khỏe và tài sản. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do người điều khiển phương tiện giao thông không tuân thủ luật giao thông đường bộ. Bị cáo H là người thành niên, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, điều khiển xe mô tô dung tích xi lanh 107cm³ là nguồn nguy hiểm cao độ trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, gây tai nạn giao thông hậu quả là người bị hại ông T chết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây lo lắng cho người tham gia giao thông. Với tính chất mức độ phạm tội, hậu quả bị cáo đã gây ra cho bị hại cần thiết phải có mức án tương xứng để xét xử bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành những công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo vô ý phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình của bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo học vấn thấp nên hạn chế việc am hiểu pháp luật; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn

không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến khi có quyết định khởi tố vụ án, khởi bị can, bị cáo cũng không vi phạm pháp luật gì mới; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; vợ bị cáo đã bỏ bị cáo trước khi xảy ra tai nạn, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Căn cứ Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cần tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động, làm lại cuộc đời, nuôi con nhỏ; Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét nghĩ không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội, mà có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị cũng đủ mức tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời vẫn đảm bảo được mục đích chống và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

[7] *Về vật chứng của vụ án:* Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho: V M H xe mô tô biển số 67K7 – 6957, số máy: 00015789, số khung: 009289, nhãn hiệu FIMEX màu xanh, dung tích xi lanh 107cm³ và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67K7 – 6957 đứng tên chủ sở hữu là M T T H. Đã trao trả cho: Bà H T K xe mô tô biển số 67k7 – 9465, số máy: 480976, số khung: 400976, nhãn hiệu FAIRY màu xanh, dung tích xi lanh 107cm³ nên không đặt ra xem xét.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là bà H T K là vợ của bị hại và các con của bị hại là anh N T G, chị N T K T, anh N V M, chị N T L, chị N T B D và chị N T D E có bà H T K là người đại diện hợp pháp của bị hại nhận tổng cộng là 50.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[9] *Án phí:* Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo V M H phải chịu: 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo V M H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà P T Y có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30-11-2018).

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà H T K vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tuyên bố: bị cáo V M H phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt V M H 03 (ba) năm tù về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án 30-11-2018. Giao bị cáo V M H cho UBND xã V B, huyện C T, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo V M H (người được hưởng án treo) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H (người đó) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo H (người đó) phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Điều 136 Bộ Luật Tổ tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo V M H phải chịu: 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo V M H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà P T Y có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30-11-2018).

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà H T K vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lý Đông Hoà